THE UNITED STATES FACTOR IN INDIA-RUSSIA RELATIONS IN THE PERIOD 1991-1999

Hoang Xuan Truong*, Mai Van Can
TNU - University of Education

ARTICLE INFO

Received: 17/5/2022
Revised: 07/6/2022
Published: 07/6/2022

KEYWORDS

India
Russia
India – Russia relations
United States
After the Cold War

ABSTRACT

After the Cold War, India-Russia relations have evolved with new nuances under the influence of many objective and subjective factors. Based on historical, logical, and geo-political analysis methods, the article clarifies one of the important factors that had a continuous, thorough and profound impact on India-Russia relations from 1991 to 1999, namelythe United States factor. With its position as the world's number one superpower, the United States has shown itself to be an important player in India-Russia relations. The research results show that through each historical moment, the impact of the United States factor on India-Russia relations was two-sided, both hindering their relationship andpromoting them to stick together. That is a specific expression of the thinking of national interests, especially the national interests of major countries, and the multi-dimensional and mutually dominant influence of the world political situation after the Cold War.

YẾU TỐ MỸ TRONG QUAN HỆ ẤN ĐỘ - NGA GIAI ĐOẠN 1991-1999

Hoàng Xuân Trường*, Mai Văn Cẩn
Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 17/5/2022
Ngày hoàn thiện: 07/6/2022
Ngày đăng: 07/6/2022

TỪ KHÓA

Ấn Độ
Nga
Mỹ
Quan hệ Ấn Độ-Nga
Hậu Chiến tranh Lạnh

TÓM TẮT

Sau Chiến tranh Lạnh, quan hệ Ấn Độ-Nga đã vận động với những sắc thái mới dưới sự tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Dựa trên phương pháp lịch sử, logic, phân tích địa-chính trị, bài viết sẽ làm rõ một trong những yếu tố quan trọng tác động liên tục, xuyên suốt và sâu sắc đến quan hệ Ấn Độ-Nga giai đoạn 1991-1999, đó là yếu tố Mỹ. Với vị trí là siêu cường số một thế giới, Mỹ là chủ thể đóng vai trò quan trọng trong quan hệ Ấn Độ-Nga. Kết quả nghiên cứu cho thấy, qua từng thời điểm lịch sử, tác động của nhân tố Mỹ đến quan hệ Ấn Độ-Nga mang tính hai mặt: vừa gây trở ngại cho quan hệ của họ nhưng vừa thúc đẩy họ gắn kết nhau. Điều đó chính là biểu hiện cụ thể của tư duy lợi ích dân tộc, nhất là lợi ích dân tộc nước lớn và sự tác động đa chiều, mang tính chi phối lẫn nhau của tình hình chính trị thế giới sau Chiến tranh Lạnh.

DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5999

* Corresponding author. *Email: truonghx@tnue.edu.vn*

1. Giới thiệu

Thời kì nào cũng vậy, quan hệ giữa các nước lớn đã trở thành vấn đề không thể thiếu đối với an ninh-chính trị, kinh tế thế giới. Do đó, nghiên cứu mối quan hệ giữa các nước lớn là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong quan hệ đối ngoại của mỗi nước. Việc tìm hiểu tác động của yếu tố Mỹ trong quan hệ Ấn Độ-Nga giai đoạn 1991-1999 vì thế mà cũng thực sự hữu ích. Đó là một trong những trục quan trọng của quan hệ quốc tế thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh. Do vậy, chủ đề này đã được các học giả nghiên cứu với những mức độ, khía cạnh và giai đoạn lịch sử khác nhau.

B.Brar cho rằng với sự tan rã của Liên Xô vào năm 1991, Mỹ đã trở thành siêu cường duy nhất. Đó cũng là yếu tố đã khiến cho quan hệ Ấn Độ-Nga bị ảnh hưởng xấu vào đầu những năm 90 của thế kỉ XX [1]. J.A.Naik lại cho rằng chính "những lời hứa hẹn" của Mỹ và phương Tây đã dẫn đến sự thay đổi trong chính sách của Nga đối với Ấn Độ thời kì đầu sau sự tan rã của Liên Xô. Quan hệ Ấn Độ-Nga đã chịu sức ép rất lớn từ Mỹ trong việc cung cấp công nghệ tên lửa của Nga cho Ấn Độ, cũng như chương trình hạt nhân của Ấn Độ [2]. Đồng quan điểm với J.A.Naik, R.Maitra and S.B. Maitra [3] cho thấy Mỹ là yếu tố chi phối liên tục, xuyên suốt quan hệ Ấn Độ-Nga xoay quanh vấn đề cung cấp công nghệ tên lửa. J.M. Conley đã nhìn nhận lại các hợp đồng giữa Moscow và New Delhi trong suốt thời kì Chiến tranh Lạnh, từ đó xem xét hợp tác quân sự và hạt nhân giữa Ấn Độ và Nga trong tương quan so sánh với quan hệ Ấn Độ-Mỹ [4]. V.D.Chopra khi viết cuốn [5] đã phân tích các xu hướng mới trong quan hệ Ấn Độ-Nga sau sự tan rã của Liên Xô. Điểm nổi bật của nghiên cứu này là chú ý nghiên cứu chính sách của Nga với Ấn Độ trong đối sánh với nhân tố Mỹ. V.D Chopra [6] đã cho rằng sau năm 1991, thế giới dường như đang là đơn cực với Mỹ về sức mạnh kinh tế và quân sự. Điều này đã ảnh hưởng sâu rộng cho quan hệ Ấn Độ-Nga và các mối quan hệ quốc tế nói chung. J.Bakshi đã khẳng định rằng sau khi Liên bang Xô viết sụp đổ, Ấn Độ vẫn còn vị trí xứng đáng với Nga như thời Liên Xô trước đó. Nhưng theo tác giả, trước sự biến động của môi trường địa-chính trị thế giới, nhất là sự can dự của Mỹ vào Trung Á (khoảng không gian chiến lược của Ấn Độ và Nga), đã dẫn đến sự hội tụ về mối quan tâm của Nga và Ấn Độ tại Trung Á [7]. Cũng dựa trên lý thuyết địa-chính trị, A.I.Singh [8] cũng cho thấy với sự chằng chéo trong quan hệ ở Trung Á, nhất là sự can dự của Mỹ vào khu vực này đặt ra cho Ấn Độ và Nga những thách thức lớn trên bàn cờ chiến lược châu Á. J.Bakshi [9] nhận định phản ứng gay gắt của Mỹ với vụ thử hạt nhân của Ấn Độ chính là yếu tố khách quan quan trọng để Ấn Độ và Nga từng bước xây dựng quan hệ đối tác chiến lược. E.P.Chelysev [10] đánh giá rằng, năm 1993 khi thời gian "trăng mật" giữa Nga và Mỹ nhạt dần cũng là thời điểm người Nga rút ra những bài học lịch sử trong quan hệ với Ấn Độ, từ đó tạo ra sự khởi sắc cho quan hệ Ấn Độ-Nga với chuyến thăm của Tổng thống Nga B.Yeltsin đến Ấn Độ. Đây cũng là nhận định được T.Shaumian luận giải trong bài viết của mình [11]. Tác giả Shams-ud-din cho rằng mặc dù có quan hệ tốt đẹp trong lịch sử nhưng ngay sau khi Liên Xô sụp đổ, quan hệ Ấn Độ-Nga gần như "chấm dứt hoạt động", một trong những nguyên nhân dẫn đến bất đồng, thậm chí tranh cãi giữa Ấn Độ và Nga là do yếu tố Mỹ [12]. Tiến sĩ A.K.Halu xem xét những thách thức và cơ hội cho hợp tác Ấn Độ-Nga, nhận định rằng yếu tố Mỹ vừa là trở ngại nhưng cũng là cơ hội để Ấn Độ và Nga tăng cường hợp tác [13]. P.L.Dash, A.M.Nazarkin đã đề cập đến một loạt các vấn đề về quan hệ chiến lược song phương Ấn Độ-Nga trên nhiều khía cạnh, trong đó tác động của nhân tố Mỹ luôn được xem xét trong từng vấn đề. Tác giả cho rằng có tiềm năng để hồi sinh mối quan hệ chặt chẽ giữa Ấn Độ và Nga như đã tồn tại trong quá khứ, nhưng trong bối cảnh hiện nay, mối quan hệ này cần phải tính đến tác động đa chiều của yếu tố Mỹ [14]. A.N. Roy đã đánh giá tương quan mối quan hệ của Ấn Độ với Mỹ và Nga và cho rằng cả Mỹ và Nga đều coi Ấn Độ là đồng minh tự nhiên. Tuy nhiên, trên bình diện sâu rộng của mối quan hệ Ấn Độ-Nga, trái ngược với Washington, Nga chấp nhận sự nổi lên của Ấn Độ trong khu vực [15]. R. K Bhatia, V.Sakhuja và I.Talukdar lại nhìn nhận sự hợp tác chiến lược Ấn Độ-Nga trong các diễn đàn đa phương và toàn cầu, đánh giá vai trò quan trọng của hợp tác Ấn Độ-Nga tại Trung Á trước những hành động can dự của Mỹ và NATO [16].

Nhìn chung, những nghiên cứu về tác động của yếu tố Mỹ đến quan hệ Ấn Độ-Nga giai đoạn 1991-1999 từ nhiều góc độ, đa dạng trong cách tiếp cận nhưng tất cả chỉ khái quát vấn đề. Các công trình chủ yếu phân tích đơn lẻ, chưa đặt chúng trong tổng thể chính sách phát triển quốc gia cũng như sự biến đổi bên trong của nước Mỹ, Ấn Độ và Nga, chưa tìm ra bản chất trong sự tác động của yếu tố Mỹ đến cặp quan hệ Ấn Độ-Nga. Đáng lưu ý là nghiên cứu về chủ đề này ở Việt Nam vẫn còn bỏ ngỏ. Do đó, việc nhận thức mối quan hệ đa diện giữa các nước lớn như Mỹ, Ấn Độ, Nga là một việc làm cần thiết, giúp Việt Nam rút ra được những kinh nghiệm lịch sử, để có thể đưa ra những lựa chọn chính sách phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic là chủ yếu. Phương pháp lịch sử được sử dụng để phục dựng lại bức tranh toàn cảnh về yếu tố Mỹ trong quan hệ Ấn Độ-Nga giai đoạn 1991-1999 qua những sự kiện, nhân vật và kết quả chính. Phương pháp lôgíc nhằm tìm ra bản chất, rút ra những nhận định, đánh giá về yếu tố Mỹ trong quan hệ Ấn Độ-Nga. Ngoài ra, bài viết còn sử dụng phương pháp phân tích địa-chính trị, lý thuyết về sự lãnh đạo nhằm xem xét quan hệ các nước dưới góc độ tương tác lợi ích địa-chiến lược và địa-chính trị.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Yếu tố Mỹ trong quan hệ Ấn Độ-Nga giai đoạn 1991-1993

Đầu những năm 90 của thế kỉ XX, nền chính trị Ấn Độ rơi vào tình trạng rối loạn. Sau khi R.Gandhi bị ám sát (5/1991), một chính quyền mới đã được thành lập với sự cầm quyền của P.V.N.Rao (6/1991). Sự sụp đổ của Liên Xô đã khiến Ấn Độ mất đi một chỗ dựa lớn về vốn, thị trường, bởi vậy, kinh tế của Ấn Độ rơi vào một cuộc khủng hoảng. Tăng trưởng GDP đã giảm từ 5,29% năm 1990 xuống 1,43% trong năm 1991. Nợ trong nước đã chiếm 53% GDP vào cuối những năm 1990-1991 [17, tr.13]. Trong bối cảnh đó, từ tháng 7/1991, Ấn Độ đã bắt đầu cải cách kinh tế theo hướng tự do hóa, tư nhân hóa, đồng thời thực hiện điều chỉnh chính sách đối ngoại từ nguyên tắc trung lập "Không liên kết" sang chính sách có trọng điểm - "Chính sách hướng Đông".

Về phía Nga, sau khi Liên Xô bị giải thể, với quy chế đặc biệt của "quốc gia kế tục Liên Xô", Nga được thừa nhận là Uỷ viên thường trực Hội đồng bảo an. So với các nước cộng hòa khác tách ra từ Liên Xô, Nga có những ưu thế vượt trội với diện tích 17,1 triệu km^2, lớn gấp 1,8 lần lãnh thổ Mỹ, kế thừa khoảng 50% GDP sản xuất của Liên Xô [18, tr.19]. Dựa trên nền tảng đó, khi lên nắm quyền, B.Yeltsin đã tiến hành "liệu pháp sốc" nhằm thúc đẩy kinh tế theo hướng thị trường tự do kiểu phương Tây [19, tr.3]. Những biến động trong nước cùng với tác động của tình hình thế giới và khu vực đã chi phối các nhà hoạch định chính sách đối ngoại của Nga. Trong hoàn cảnh tuyệt vọng của nước Nga, giai đoạn 1991-1993, nhóm thân phương Tây chiếm ưu thế. Bộ ba B.Yeltsin, Y.Gaidar và A.Kozyrev tập trung thúc đẩy các giá trị dân chủ, nhân quyền và kinh tế thị trường cũng như mọi biện pháp, kể cả thỏa hiệp không điều kiện để chứng minh Nga không có lợi ích đối lập với Mỹ và phương Tây. Việc mở rộng "giải phóng hệ tư tưởng" được Tổng thống Yeltsin đẩy mạnh thực hiện, như ông phát biểu: *"Chúng tôi loại trừ bất kỳ sự phụ thuộc của chính sách đối ngoại vào ý thức hệ ...*" [20, tr.190]. Yeltsin đã thay đổi nhận thức khi tập trung nghiêng về phía Mỹ, cắt giảm hơn nữa sự tham gia của nước Nga vào "Thế giới thứ ba".

Với chính sách nghiêng về Mỹ của Nga, từ năm 1991, quan hệ Ấn Độ-Nga xuống cấp trầm trọng. Khi Ngoại trưởng Ấn Độ Solanki được cử đến Liên Xô ngày 13-15/11/1991, nhằm tìm kiếm sự kết nối với nước Nga thông qua ký một hiệp ước mới thay cho Hiệp ước Ấn Độ-Liên Xô năm 1971 đã hết hạn, nhưng bị Yeltsin từ chối. Bởi lẽ, trong khi M.Gorbachev là người đứng đầu của Liên bang vẫn còn quan trọng nên Yeltsin tỏ ra thận trọng để cam kết bất cứ điều gì cho đến khi Ấn Độ công nhận ông ta là "người đại diện duy nhất" của đất nước. Tháng 11/1991, Nga bất ngờ ủng hộ Nghị quyết của Liên Hiệp Quốc do Pakistan đề xuất kêu gọi thiết lập một khu vực phi hạt nhân ở Nam Á. Hơn nữa, trong chuyến thăm của Phó Tổng thống Nga A.Rutskoi đến Pakistan ngày 19-22/12/1991, đã khẳng định rằng quyền tự quyết của người dân Kashmir phải

được quyết định dưới sự bảo trợ của Liên Hợp Quốc và phù hợp với các nghị quyết của tổ chức này. Nga cũng nói rằng sẽ chia sẻ với Mỹ trong việc làm dịu các hành động đối kháng giữa Ấn Độ và Pakistan, đặc biệt đối với Kashmir. Điều này đã phủ nhận lập trường của Ấn Độ bởi Ấn Độ luôn luôn phản đối bên thứ ba can dự vào vấn đề Kashmir. Ấn Độ muốn giải quyết song phương vấn đề này và phải theo các điều khoản của Hiệp định Simla. Như thế, việc thiếu phương cách tiếp cận trong chính sách đối ngoại của Nga dẫn đến bước thụt lùi trong lập trường của Nga về vấn đề Kashmir.

Lúc này, tại chính trường Nga vẫn diễn ra cuộc tranh luận căng thẳng liên quan đến thiết lập chính sách đối ngoại với Ấn Độ. Việc Tổng thống B.Yeltsin hoãn hai lần thăm Ấn Độ vào năm 1992 chính là biểu hiện bất đồng này. Ngoại trưởng A.Kozyrev ủng hộ chấm dứt mối quan hệ đặc biệt với Ấn Độ, đồng thời Pakistan cần có vị trí quan trọng trong chính sách của Nga [11, tr.55]. Theo nhà nghiên cứu V.D.Chopra, trong thời gian 1991-1992, đây là "quan điểm vượt trội" trong các cuộc tranh luận ở Nga [6, tr.25]. Nhưng giới học thuật và các quan chức quốc phòng cho rằng Ấn Độ cần được ưu tiên trong chính sách của Nga ở Nam Á trong khi vẫn phát triển mối quan hệ tốt với Pakistan [4, tr.58-59]. Nhưng nhóm này lại không ảnh hưởng đến hoạch định chính sách đối ngoại của Nga. Chính quyền của Tổng thống B.Yeltsin nhận thấy không cần phải tiếp tục "ưu ái" với Ấn Độ như trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Cái "lạnh" trong chính sách của Nga đã dẫn đến sự khác biệt giữa hai nước về những vấn đề liên quan đến lợi ích của mỗi bên.

Vụ tranh cãi về vấn đề tên lửa cho thấy quan hệ Ấn Độ-Nga bị ảnh hưởng bởi chính sách thân Mỹ của Nga. Thỏa thuận về động cơ tên lửa được ký giữa Cơ quan Vũ trụ Liên Xô (Glavkosmos) và Tổ chức Nghiên cứu Vũ trụ Ấn Độ (ISRO) ngày 18/1/1991 với trị giá 2,35 tỷ Rs. Theo đó, Liên Xô sẽ cung cấp 2 động cơ và công nghệ tên lửa cho Ấn Độ. Khi Liên Xô tan rã, nước Nga tuyên bố sẽ thực hiện các hiệp định được ký thời Liên Xô. Tuy nhiên, Tổng thống Mỹ G.Bush phản đối thỏa thuận trên vì cho rằng vi phạm Chế độ kiểm soát công nghệ tên lửa (MTCR-1987). Mỹ lập luận các động cơ có thể được sử dụng để phát triển tên lửa đạn đạo, bởi trước đó Ấn Độ đã thử tên lửa Agni IRBM (1989). Ngoại trưởng Mỹ J. Baker khi thăm Moscow vào tháng 2/1992 nhấn mạnh với Kozyrev rằng thỏa thuận với Ấn Độ tạo ra "vấn đề nghiêm trọng" trong hợp tác không gian Mỹ-Nga và cảnh báo Mỹ sẽ áp đặt trừng phạt đối với Nga nếu hợp đồng không bị hủy bỏ.

Theo quan điểm của Ấn Độ và Nga, hợp đồng này là hợp pháp theo quy định của MTCR với lý do chế độ này không ngăn cản việc phát triển công nghệ vũ trụ hòa bình [8, tr.73]. Thư kí Quốc gia Nga G.Burbulis khi thăm Ấn Độ ngày 3-5/5/1992 khẳng định Nga sẽ hoàn thành tất cả các cam kết đối với Ấn Độ bất chấp áp lực của Mỹ. Tuy nhiên, ông lưỡng lự cho rằng: *"Chúng ta hãy trung lập, các chuyên gia quốc tế một lần nữa đánh giá thỏa thuận này phù hợp với tất cả các tiêu chuẩn của luật pháp quốc tế và sau đó đưa ra phán quyết của họ về phía chúng tôi, chúng tôi sẽ cố gắng chấp nhận theo cách phù hợp"* [21, tr.27]. Lập trường này bị một số chính trị gia Nga phản đối vì biểu hiện tính hai mặt trong chính sách đối ngoại của Nga. Sau tuyên bố của Burbulis, ngày 4/5/1992, Mỹ cảnh báo Ấn Độ và Nga rằng Washington sẽ áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với cả hai nước trừ khi thỏa thuận bị hủy. Vào ngày 9/5/1992, Tổng thống B.Yeltsin đã điện đàm với Tổng thống G. Bush và cả hai đều biểu lộ thiện chí trong vấn đề mở rộng thị trường cho việc bán loại công nghệ này. Nhưng ngày 11/5/1992, Mỹ tuyên bố áp đặt trừng phạt đối với Glavkosmos và ISRO. Ngay lập tức ngày 12/5/1992, Ấn Độ đã cáo buộc Mỹ rằng chính "lợi ích thương mại" là động cơ cấm vận: *Mỹ "tuyên bố tự do thương mại, dường như cách giải thích có nghĩa là "tự do thương mại" cho họ và "không có tự do thương mại" cho người khác* [3, tr.39]. Ấn Độ phản bác rằng Mỹ cố ngăn hợp đồng này là do tác động về mặt tài chính khi mà Glavkosmos trả giá thấp hơn General Dynamics (Mỹ) [5, tr.157]. Hơn nữa, Trung Quốc là quốc gia chịu ảnh hưởng MTCR như Ấn Độ nhưng Mỹ vẫn kí thỏa thuận với Trung Quốc về việc sử dụng các bộ phận phụ trợ tên lửa của Trung Quốc. Rõ ràng Mỹ không muốn Ấn Độ và Nga trở thành đối thủ cạnh tranh trên thị trường thế giới về công nghệ không gian. Người đứng đầu Glavkosmos, A.Dunayev đã hứa sẽ tiếp tục cung cấp cho Ấn Độ bất chấp các lệnh

trừng phạt của Mỹ. Sau những ý kiến phản đối trên, Thượng viện Mỹ đã thông qua điều lệ sửa đổi về chống phổ biến vũ khí, trong đó có điều kiện viện trợ cho Nga khi Nga từ bỏ bán công nghệ tên lửa cho Ấn Độ. Tại cuộc gặp giữa Tổng thống Mỹ và Tổng thống Nga vào đầu tháng 6/1992, Mỹ cam kết sẽ viện trợ cho Nga 1,6 tỷ USD. Tiếp đó, dưới sự chủ trì của Mỹ, tại Hội nghị nhóm G-7 (7/1992), cũng đưa ra lời hứa viện trợ 24 tỷ USD cho Nga. Điều này đã ảnh hưởng đến quyết định hủy hợp đồng của ban lãnh đạo Nga sau này.

Ngoài vấn đề công nghệ tên lửa, Mỹ cũng gây tác động đến quan hệ Ấn Độ-Nga về vấn đề hạt nhân của Ấn Độ. Trước đây, Liên Xô đã kiềm chế chỉ trích Ấn Độ về việc không ký Hiệp ước Cấm phổ biến Vũ khí Hạt nhân (NPT), mặc dù Ấn Độ đã thử hạt nhân năm 1974. Nhưng sau khi Liên Xô tan rã, Nga đã chọn đứng về phía phương Tây khi kêu gọi Ấn Độ kí NPT, thậm chí trong tháng 5/1992, Ngoại trưởng Kozyrev *"chỉ trích Ấn Độ tiếp tục từ chối ký hiệp ước NPT"* [7, tr.221].

Như vậy, giai đoạn 1991-1992, quan hệ Ấn Độ-Nga rơi vào trạng thái ngưng trệ, thậm chí "cọ xát" trên nhiều lĩnh vực. Nguyên nhân chính là do vị thế của Mỹ trong ưu tiên đối ngoại của Nga. Tổng thống B.Yeltsin, Ngoại trưởng Kozyrev đang hướng về Mỹ và phương Tây với hy vọng có một "Kế hoạch Marshall" bằng trợ giúp từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) cho nước Nga chuyển đổi kinh tế nên đã dẫn đến sự "xa lánh" trong mối quan hệ với Ấn Độ.

Sau hai năm thực hiện chính sách thân phương Tây, vị thế của Nga như Chủ tịch Uỷ ban Duma quốc gia Nga về các vấn đề quốc tế V.Lukin nhận xét:*"tất cả các đối tác của Nga không ngoại trừ người Mỹ, người Tây Âu và tôi rất tiếc thậm chí tất cả người Đông Âu - đã coi chúng tôi như một tấm thảm chùi chân*" [22, tr.199]. Đầu năm 1993 là thời kỳ khó khăn trong tình hình nước Nga với sự gia tăng căng thẳng giữa Tổng thống Yeltsin và Nghị viện. Nga cũng đã bắt đầu lo ngại về sự bảo trợ của Mỹ cho việc mở rộng NATO ở Đông Âu. Đồng thời đã có sự suy giảm xuất khẩu vũ khí của Nga dưới áp lực của Mỹ [23, tr.100]. Những lời chỉ trích nội bộ kết hợp với phản ứng hờ hững của Mỹ trước yêu cầu của Nga khiến cho Moscow chú ý tới những đối tác truyền thống của mình ở châu Á. Điều đó đã dẫn đến việc Tổng thống Yeltsin đến Ấn Độ từ ngày 27-29/1/1993. Chuyến thăm đã chấm dứt mọi suy đoán về hạ thấp mối quan hệ giữa hai nước. Yeltsin tuyên bố rằng mặc dù chính sách của Nga cân bằng giữa phương Tây và phương Đông nhưng chính sách về phía Đông sẽ không thể vững chắc mà không có Ấn Độ, nhưng ông cũng nhấn mạnh rằng Nga muốn thúc đẩy quan hệ với Ấn Độ như quan hệ với các nước phương Tây. Xuất phát từ niềm tin, B.Yeltsin cam kết sẽ cung cấp công nghệ tên lửa cho Ấn Độ bất chấp Mỹ trừng phạt [24, tr.592]. Yeltsin cũng cho rằng Kashmir là một phần không thể tách rời của Ấn Độ. Về vấn đề hạt nhân, Yeltsin không nêu vấn đề này trong quá trình hội đàm với các nhà lãnh đạo Ấn Độ. Thái độ của nhà lãnh đạo Nga về vấn đề này là dấu hiệu cho thấy Nga đã dần rũ bỏ định hướng thân phương Tây, điều mà không thể chứng minh là *"liều thuốc cho tất cả các căn bệnh của Nga"* [10, tr.50].

Chuyến thăm của Yeltsin đã đưa làn gió mới vào mối quan hệ Ấn Độ-Nga. Nhưng Ấn Độ còn nghi ngờ về sự khởi sắc của mối quan hệ, vì Nga vẫn phụ thuộc về tài chính vào Mỹ. Sự nghi ngờ của Ấn Độ đã trở thành sự thực khi Nga không giữ lời hứa về hợp đồng công nghệ tên lửa. Khi Tổng thống B.Clinton bước vào Nhà Trắng, đã "đưa ra cơ hội" cho Nga được tham gia một phần trong dự án trạm không gian "Tự do" của Mỹ, đề nghị sẽ bồi thường cho Nga sau khi hủy hợp đồng với Ấn Độ [3, tr.40]. Sa vào chiến thuật "điều kiện" của Mỹ, Yeltsin đã đồng ý hủy hợp đồng với Ấn Độ. Ngay lập tức, phía Ấn Độ cảnh báo Nga rằng bất kỳ vi phạm nào về hợp đồng đã kí kết sẽ có ảnh hưởng đến quan hệ Ấn Độ-Nga, và "*nếu Nga cảm thấy không thoải mái thì có thể đến Washington để đòi bồi thường*" [3, tr.40]. Bất chấp phản đối của Ấn Độ, ngày 16/7/1993, B.Yeltsin đình chỉ hợp đồng với Ấn Độ và thay đổi chuyển giao công nghệ thành việc bán các động cơ. Đi kèm với đó, Mỹ yêu cầu Ấn Độ sử dụng các thiết bị hoàn toàn cho mục đích hòa bình, không tái xuất khẩu hoặc hiện đại hóa các động cơ này mà không có sự đồng ý của Nga. Như vậy, cách thức giải quyết vấn đề này đã cho thấy:*"Trong hai năm qua, quan hệ giữa Moscow và New Delhi không bị chi phối bởi quyền lợi riêng của Nga mà phù hợp với các mục tiêu của Mỹ* [9, tr.1473].

Tóm lại, giai đoạn 1991-1993, lợi dụng sự phụ thuộc của Nga vào Mỹ, Mỹ đã đưa ra những điều kiện để chia rẽ quan hệ Ấn Độ-Nga. Với những hứa hẹn của Mỹ, Nga đã hối thúc Ấn Độ kí NPT, biểu lộ quan điểm không rõ ràng về vấn đề Kashmir. Thậm chí dưới áp lực của Mỹ, Moscow phải thay đổi hợp đồng cung cấp công nghệ tên lửa cho Ấn Độ. Yếu tố Mỹ khiến cho quan hệ Ấn Độ-Nga bị ảnh hưởng sâu sắc, thậm chí bộc lộ căng thẳng, tranh cãi.

Cuối năm 1993, một loạt nhân tố tác động khiến cho quan hệ Ấn Độ-Nga thêm gần gũi. Tháng 11/1993, Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ phụ trách vùng Nam và Trung Á R.Raphel tới Pakistan đã bất ngờ đặt vấn đề về tính pháp lý của Ấn Độ trong việc kiểm soát Kashmir. Chính quyền B.Clinton đã xóa tên Pakistan khỏi danh sách theo dõi các quốc gia bảo trợ khủng bố và vào ngày 23/11/1993, chính quyền B. Clinton đã gửi đến Quốc hội một dự thảo luật, thay thế Luật Pressler nhằm mở đường bán khí tài cho Pakistan. Những yếu tố trên đã tác động đến Ấn Độ và Nga tiến lại gần nhau.

3.2. Yếu tố Mỹ trong quan hệ Ấn Độ-Nga giai đoạn 1994-1999

Khi chủ nghĩa lãng mạn giữa Nga và Mỹ bắt đầu nhạt dần, tháng 1/1994, Nga điều chỉnh chính sách đối ngoại từ "Định hướng Đại Tây Dương" sang "Định hướng Âu – Á". Đó là điều kiện quan trọng để phát triển quan hệ với Ấn Độ. Thực tế, thời điểm này, quan hệ Ấn Độ-Nga bị ảnh hưởng nhiều bởi yếu tố Mỹ. Để tăng cường sức mạnh cho đồng minh Pakistan, tháng 1/1994, cuộc tập trận quân sự chung đã diễn ra giữa Mỹ và Pakistan, tiếp đó Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ S.Talbott cho rằng Washington có thể sẽ cung cấp cho Pakistan một lần được miễn trừ Luật Pressler để bán vũ khí cho Pakistan. Những động thái trên đe dọa đến an ninh của Ấn Độ, có nguy cơ làm thay đổi cán cân lực lượng ở Nam Á nên đã khiến cho Ấn Độ và Nga nhận thấy cần phải tăng cường hợp tác. Trong bối cảnh đó, ngày 29/6-2/7/1994, Thủ tướng Ấn Độ N.Rao thăm Nga. Tiếp đó, Thủ tướng Nga V.Chernomyrdin đến thăm Ấn Độ vào ngày 22-24/12/1994. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh cạnh tranh Nga-Mỹ đã trở nên gay gắt trong cuộc họp của Tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu (OSCE) tại Budapest tháng 12/1994. Do vậy, Nga đã hướng đến Ấn Độ mạnh mẽ hơn.

Quan sát những chuyển biến trong quan hệ Ấn Độ-Nga cũng như lo lắng cho vị thế của đồng minh Pakistan, Mỹ đã thực hiện chính sách lôi kéo Ấn Độ, chia rẽ quan hệ Ấn Độ-Nga. Tháng 1/1995, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ W.Perry đến thăm Ấn Độ sau 7 năm gián đoạn. Hai nước đã ký "Biên bản thỏa thuận về hợp tác quốc phòng". Đồng thời, W. Perry đến Pakistan, và tại đây ông ca ngợi Pakistan là một quốc gia Hồi giáo ôn hòa. Tiếp đó, Quốc hội Mỹ đã cho phép bán 658 triệu USD thiết bị quân sự sang Pakistan. Đồng thời, ngày 12/1/1995, Mỹ phản đối thỏa thuận bán lò phản ứng hạt nhân của Nga cho Ấn Độ vì cho rằng Nga đang vi phạm các nguyên tắc sửa đổi của Nhóm các nhà cung cấp hạt nhân (NSG) năm 1992 mà Nga là thành viên.

Trong tình hình đó, nhu cầu cân bằng lực lượng lại trở thành động lực thôi thúc Ấn Độ và Nga. Ngoại trưởng Ấn Độ P.Mukherjee thăm Nga ngày 8-10/5/1995. Phó Thủ tướng Nga Y.Yarov đến Ấn Độ ngày 8-12/10/1995. Đặc biệt, chuyến thăm Ấn Độ của Ngoại trưởng Y.Primakov - một người ủng hộ phát triển quan hệ với Ấn Độ, ngày 30-31/3/1996, trước cuộc bầu cử nghị viện ở Ấn Độ, cho thấy Ấn Độ là đối tác quan trọng với Nga. Tất nhiên, việc Primakov thăm Ấn Độ còn do tác động từ nhân tố Mỹ. Trước đó, ngày 20/3/1996, Mỹ đã quyết định bán thêm thiết bị quân sự trị giá 368 triệu USD cho Pakistan. Chuyến thăm cũng diễn ra vào thời điểm Ấn Độ và Mỹ cùng tham gia vào cuộc tập trận hải quân lớn "Malabar-96" [25, tr.50].

Năm 1997, trong bối cảnh tình hình phía Đông của Nga bị đe dọa bởi "Phương châm hợp tác quốc phòng Nhật – Mỹ" (24/9/1997), Nhật Bản đồng ý hợp tác với Mỹ trong việc thiết lập hệ thống phòng thủ tên lửa chiến trường, đã thúc đẩy ý tưởng thiết lập quan hệ đối tác chiến lược giữa Ấn Độ và Nga. Nhưng sau đó, yếu tố Mỹ lại khiến cho quan hệ Ấn Độ-Nga gặp khó khăn, xoay quanh vấn đề thử hạt nhân của Ấn Độ. Ngày 11/5/1998, Ấn Độ tiến hành thử 3 thiết bị phân hạch tại sa mạc Pokhran. Mỹ là nước đầu tiên chỉ trích mạnh nhất cuộc thử nghiệm. Phát ngôn viên của Tổng thống B. Clinton, Mike McCurry nói: *"Mỹ rất thất vọng bởi quyết định của chính*

phủ Ấn Độ khi tiến hành ba vụ nổ thử hạt nhân" [nguồn]. Tổng thống B.Clinton, ngày 12/5/1998 đã thể hiện " *lo ngại sâu sắc bởi các cuộc thử nghiệm hạt nhân mà Ấn Độ đã tiến hành"* [26, tr.847]. Trong tình thế này, Nga đã lúng túng trong việc thể hiện lập trường của mình về các cuộc thử nghiệm của Ấn Độ. Ban đầu, Nga chỉ trích cuộc thử nghiệm nhưng với thái độ ít gay gắt hơn so với Mỹ. Tổng thống Yeltsin ngày 12/5/1998 nói rằng: *"Ấn Độ đã làm chúng tôi thất vọng sau các vụ nổ hạt nhân của họ nhưng tôi nghĩ rằng bằng các biện pháp ngoại giao, chúng ta sẽ mang lại thay đổi trong quan điểm của Ấn Độ"* [12, tr.88]. Cùng ngày, Bộ Ngoại giao Nga đã đưa ra tuyên bố thể hiện sự*"báo động và lo ngại về các cuộc thử nghiệm của Ấn Độ"* [12, tr. 89-90]; đồng thời, thúc giục Ấn Độ hủy bỏ chính sách hạt nhân của mình và ký kết NPT, Hiệp ước Cấm thử nghiệm Hạt nhân Toàn diện (CTBT). Ngoại trưởng Primakov ngày 12/5/1998 nhấn mạnh: *"Chúng tôi không muốn điều này. Đương nhiên, chúng tôi đang phản đối lại họ bởi vì Ấn Độ đang phá vỡ sự ổn định đã được hình thành trên thế giới để ngăn chặn vụ nổ hạt nhân nói chung..."* [12, tr. 90]. Tuy nhiên, trái với ý định cấm vận của Mỹ, Ngoại trưởng Y.Primakov cho rằng: *"Chúng tôi sẽ không ủng hộ các biện pháp trừng phạt... Chúng tôi dự định sử dụng mối quan hệ đặc biệt và ảnh hưởng của chúng tôi với Ấn Độ"* [27].

Bất chấp phản ứng của cộng đồng quốc tế, ngày 13/5/1998, Ấn Độ lại cho kích nổ hai thiết bị hạt nhân khác. Ngay trong ngày 13/5/1998, Tổng thống Mỹ B.Clinton đã ký Quyết định số 98/22, áp đặt trừng phạt với Ấn Độ. Bộ Ngoại giao Nga cũng chỉ trích hành động này, kêu gọi New Delhi ký NPT. Tuy nhiên, trên thực tế, Nga không thực hiện bất kỳ biện pháp cụ thể nào tương ứng với phản ứng của họ. Lần này, Nga vẫn kiên quyết không áp đặt lệnh trừng phạt đối với Ấn Độ vì theo Nga điều này sẽ phản tác dụng. Ngoại trưởng Y.Primakov nói rằng: *"Tôi không ủng hộ các lệnh trừng phạt của Nga (đối với Ấn Độ) vì bất cứ lý do nào, chúng tôi lưu ý những biện pháp như vậy là hết sức thận trọng bởi vì đôi khi chúng tỏ ra không hiệu quả"* [28]. Thay vì triệu hồi đại sứ như Mỹ đã làm, các quan chức Nga đã trấn an Ấn Độ rằng quan hệ Nga-Ấn sẽ không bị ảnh hưởng bất lợi. Tại hội nghị thượng đỉnh G-8 ở Birmingham ngày 15/5, Tổng thống Yeltsin khẳng định lại: *"Tôi thực sự không ủng hộ nhiều các lệnh trừng phạt, nhưng phải lên án các vụ nổ và điều quan trọng nhất là đảm bảo rằng Ấn Độ không lặp lại cuộc thử nghiệm như vậy"* [29]. Trong lịch sử, Nga đã trải qua tình huống khá tệ khi cùng Mỹ tham gia trừng phạt Iraq và Libya. Iraq và Libya sau đó đã đóng băng việc trả các khoản vay từ thời Liên Xô cho Nga. Vì thế, với vụ thử hạt nhân của Ấn Độ, Nga dường như trong tình trạng "tiến thoái lưỡng nan" khi chịu sức ép từ Mỹ phải lên án vụ thử hạt nhân nhưng đồng thời, Nga không muốn chấm dứt quan hệ gần gũi với Ấn Độ. T.N.Kaul đã đúng khi nói rằng: *"Nga đã không quá ồn ào trong các phản ứng của mình"* [30, tr.44]. Về cơ bản, Nga chỉ đưa ra những lời chỉ trích mang tính chung chung. Thậm chí, sau đó, Nga tuyên bố sẽ hợp tác với Ấn Độ trong lĩnh vực hạt nhân dân sự. Ngày 21/6/1998, hai nước đã kí một thỏa thuận bổ sung cho Hiệp định năm 1988 để xây dựng hai lò phản ứng hạt nhân nước nhẹ 1000 MW tại Kudankulam. Ngày 22/6, phát ngôn viên của Bộ Ngoại giao Mỹ J.P. Rubin nói rằng việc bán lò phản ứng là không phù hợp với nghĩa vụ của Nga như là một thành viên của NSG và rằng "*Nga đã hoàn toàn gửi đi những tín hiệu sai lầm vào đúng thời điểm sai lầm*" [31, tr.25]. Thứ trưởng Bộ Năng lượng nguyên tử Nga V.Mikhailov phản bác lại rằng việc xây dựng nhà máy điện hạt nhân ở Ấn Độ, Nga không vi phạm bất kỳ nghĩa vụ quốc tế nào của mình, vì đây là hợp tác năng lượng nguyên tử hoà bình. Mikhailov thẳng thừng nhấn mạnh: "*Nga không muốn để mất một thị trường tốt mà sẽ không chỉ mang lại cho mình tiền bạc, mà còn cung cấp việc làm cho các chuyên gia của mình"* [32, tr.10]. Có lẽ, việc "cúi người" trước áp lực của Mỹ về thỏa thuận công nghệ tên lửa với Ấn Độ năm 1993 khiến cho Tổng thống Yeltsin hối hận. Lý do nữa là Nga đã nhận thấy rõ về mối liên hệ ngày càng tăng của Pakistan với Mỹ và Trung Quốc bất chấp áp lực của các nước về chương trình hạt nhân Pakistan.

Khi Mỹ tấn công Iraq ngày 16-19/12/1998, ngay ngày 20-22/12/1998, Thủ tướng Nga Y.Primakov thăm Ấn Độ. Trong các cuộc đàm phán, cả Ấn Độ và Nga đã chỉ trích mạnh mẽ việc Mỹ ném bom Iraq và yêu cầu giải quyết xung đột dưới sự bảo trợ của Liên Hợp Quốc. Bỏ qua chỉ trích của các nước, tháng 3/1999, Mỹ tiếp tục thông qua NATO tấn công Nam Tư - một quốc gia

có chủ quyền - đã khiến cho Ấn Độ và Nga lo ngại. Tiếp đó, Hạ viện Mỹ đã thông qua "Dự luật về hệ thống phòng thủ chống tên lửa đạn đạo" (3/1999). Những sự kiến đó đã trở thành động lực thúc đẩy Ấn Độ và Nga gần gũi nhau. Ngày 11/4/1999, khi Ấn Độ thử tên lửa Agni II, trong khi Mỹ chỉ trích cuộc thử nghiệm thì phản ứng của Nga lại mang tính trấn an khi cho rằng Agni II là "một phần quan trọng" để Ấn Độ phòng vệ [33, tr.64]. Ngày 17/8/1999, khi Ấn Độ đưa ra Dự thảo học thuyết hạt nhân, Mỹ đã phản đối dự thảo này một cách khinh thị: "*Nhìn chung, chúng tôi không thấy đó là một tài liệu đáng khích lệ... đó là điều mà chúng tôi cho là không có lợi ích cho an ninh của Ấn Độ, tiểu lục địa, cả Mỹ và thế giới"*, đồng thời cảnh báo Ấn Độ: "*Chúng tôi nghĩ rằng đó là một việc làm thiếu khôn ngoan [cho Ấn Độ] khi đi theo hướng phát triển hạt nhân răn đe"* [34]. Khác với Mỹ, Phó Thủ tướng Nga G.Karasin cho biết: "*Chúng tôi sẽ nghiên cứu kỹ dự thảo này và trong thời gian nhất định sẽ nêu rõ quan điểm của chúng tôi"*. Đồng thời, Nga cáo buộc Mỹ âm thầm trừng phạt Ấn Độ [4, tr.99]. Rõ ràng, cuộc tấn công của NATO vào Nam Tư đã nhắc nhở các nhà hoạch định Ấn Độ, Nga rằng: Trong một thế giới mà NATO có thể tấn công một quốc gia có chủ quyền mà không bị trừng phạt thì việc tìm kiếm sức mạnh hạt nhân là hợp lý. Đó là động lực để Nga phản ứng nhẹ nhàng với Ấn Độ.

4. Kết luận

Quan hệ giữa Ấn Độ-Nga giai đoạn 1991-1999 chịu tác động rõ nét theo cả hai hướng thuận lợi và khó khăn của nhiều yếu tố, trong đó có những chuyển biến khó đoán định từ phía Mỹ. Đó là nhân tố thúc đẩy sự tăng cường hợp tác Ấn Độ-Nga, nhưng cũng là nhân tố cản trở mối quan hệ này. Do vậy, trong gần một thập kỉ, dưới tác động của yếu tố Mỹ, quan hệ Ấn Độ-Nga trải qua những cung bậc khác nhau: từ "trầm lắng" đến "hữu nghị". Tuy nhiên, xét một cách toàn diện, những chính sách và hành động nhằm thiết lập trật tự thế giới đơn cực của Mỹ sau Chiến tranh Lạnh chính là nhân tố thúc đẩy quan hệ Ấn Độ-Nga xích lại gần nhau. Có thể nói rằng, nghiên cứu yếu tố Mỹ trong quan hệ Ấn Độ-Nga giai đoạn 1991-1999 không chỉ góp phần giải đáp nhiều vấn đề khoa học còn bỏ ngỏ mà còn góp phần mở ra một góc nhìn đa chiều hơn về lịch sử quan hệ quốc tế sau Chiến tranh Lạnh. Suy cho cùng, tư duy về lợi ích dân tộc, đặc biệt lợi ích dân tộc nước lớn chính là yếu tố cốt lõi đã và đang chi phối sự tương tác giữa các chủ thể trong quan hệ quốc tế thời kì này. Bài học cần rút ra cho Việt Nam là chính sách đối ngoại cần chủ động hướng đến việc đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ nhưng phải cân bằng để tạo mức độ độc lập nhất định với các thế lực bên ngoài. Bên cạnh đó, trong hoạch định và thực thi chính sách đối ngoại cần đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu nhưng cũng phải biết gắn kết lợi ích của nhau trong phát triển quan hệ, nỗ lực hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong bảo vệ những lợi ích then chốt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

[1] B. Brar, *Soviet Collapse: Implications for India*. Ajanta Publications, New Delhi, 1993.
[2] J. A. Naik, *Russia's Policy towards India: From Stalin to Yeltsin*. M. D. Publications Pvt. Ltd., New Delhi, 1995.
[3] R. Maitra and S. B. Maitra, "Washington pressures Moscow on India rocket engine deal," *Executive Intelligence Review*, vol. 20, no. 28, pp. 39-41, 1993.
[4] J. M. Conley, *Indo - Russian military and Nuclear Cooperation: Lessons and Options for US. Policy in South Asia*. Lexington Books, New York, 2001.
[5] V. D. Chopra, *New Trends in Indo-Russia Relations*. Shipra Publications, New Delhi, 2003.
[6] V. D. Chopra, *Global Significance of Indo-Russian Strategic Partnership*. Kalpaz Publications, New Delhi, 2005.
[7] J. Bakshi, *Russia and India: From Ideology to Geopolitics: 1947- 1998*, Dev Publication, New Delhi, 1999.
[8] A. I. Singh, "A New Indo - Russian Connection: India's Relations with Russia and Central Asia," *International Affairs*, vol. 71, no. 1, pp. 69-81, 1995.
[9] J. Bakshi, "India in Russia Strategic Thinking," *Strategic Analysis*, vol. 21, no. 10, p. 1473, 1998.
[10] E. P. Chelysev, "Lessons to be Learnt from India," *World Affairs*, vol. 2, no. 2, p. 50, 1993.
[11] T. Shaumian, "Russia's Eastern Diplomacy and India," *World Affairs*, vol. 2, no. 2, pp. 52-57, 1993.

[12] Shams-ud-din, *India and Russia: Towards Strategic Partnership*. Lancer Books, New Delhi, 2001.
[13] A. K. Halu, *Indo-Russian Relations in the Post-Cold War Period (1991-2003).* Authorspress, New Delhi, 2010.
[14] P. L. Dash and A. M. Nazarkin, *India and Russia: strategic synergy emerging*. Authorspress, New Delhi, 2007.
[15] A. N. Roy, *Indo - US and India - Russia: Strategic Partners All*. Ashgate Publishing, United Kingdom, 2009.
[16] R. K. Bhatia, V. Sakhuja, and I. Talukdar, *India and Russia: Deepening the strategic partnership.* Shipra Publications, New Delhi, 2014.
[17] Government of India, Ministry of Finance, *Economic Survey 1991-92, Part II Sectoral Developments*. Govt.of India Press, New Delhi, 1992.
[18] V. Stoyan, "Brief Analysis of Geostrategic Consequences of Disintegration of the Soviet Union," *Russia and the Muslim World*, vol.7, no. 145, pp. 15-21, 2004.
[19] A. Ulyukaev, *Reforming the Russian economy, 1991- 1995*, Centre for Research into Post Communist Economics, London, 1996.
[20] R. H. Donaldson and J. L. Nogee, *The Foreign policy of Russia, Changing Systems, Enduring Interests.* New York: M. E. Sharpe, 1998.
[21] Jaysekhar, "Burbulis visit to India," *Mainstream*, vol. 30, no. 32, pp. 27-29, 1992.
[22] Z. Imam and N. V. Romanovsky, *Yeltsin Years in Russia, 1990-1999: Political History of mid-20th Century Russia, USSR*. Samskriti Publications, New Delhi, 2002.
[23] Z. Imam, *Foreign Policy of Russia: 1991 – 2000.* New Horizon Publishers, New Delhi, 2001.
[24] B. Yeltsin, "Excerpts from the speech of President Yeltsin at the Central Hall of the Parliament House on 29 January 1993," *Strategic Digest*, vol. 23, no. 4, p. 592, 1993.
[25] R. Maitra and S. B. Maitra, "Primakov comes calling, offers new vistas in Indo-Russian relations," *Executive Intelligence Review*, vol. 23, no. 18, pp. 49-50, 1996.
[26] Government Publishing Office, "The US President's Remarks on the International Crime Control Strategy on 12 May 1998," *Weekly compilation of Presidential Documents (Washington, D.C)*, vol. 34, no. 20, pp. 847-852, 1998.
[27] Acronym Institute, "Yeltsin regrets Indian nuclear test," United Press International, 12 May, 1998. [Online]. Available: http://www.acronym.org.uk/old/archive/spint.htm. [Accessed Mar. 10, 2022].
[28] BBC Monitoring, *Summary of World Broadcast (London)*, 14 May, 1998, SU/3226 B/1.
[29] BBC Monitoring, *Summary of World Broadcast (London)*, 18 May, 1998, p.SU/3229 B/3
[30] T. Kaul, *India and the New World Order*. Gyan Publishing House, New Delhi, 2000.
[31] H. Diamond, "Russia, India Move Forward With Deals on Arms," *Nuclear Power, Arms Control Today*, vol. 28, no. 5, p. 25, 1998.
[32] R. Maitra and S. B. Maitra, "Russia boosts India's nuclear power program," *Executive Intelligence Review*, vol. 25, no. 28, pp. 10-11, 1998.
[33] R. Maitra, "India pushes ahead with its missile program," *Executive Intelligence Review*, vol. 26, no. 17, pp. 64-65, 1999.
[34] Acronym Institute, "India Draft Nuclear Doctrine; Draft Report of the National Security Advisory Board (NSAB) on Indian Nuclear Doctrine, 17 August, 1999," *Disarmament Diplomacy*, no. 39, 1999. [Online]. Available: http://www.acronym.org.uk/old/archive/dd/dd39/39draft.htm. [Accessed Mar. 10, 2022].